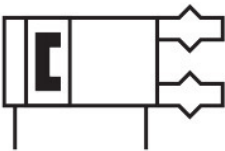


Xy lanh kẹp ba chấu
DHDS-16-A
Số bộ phận: 1259491



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	16
Hành trình trên mỗi hàm kẹp	2.5 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Bộ gắp tối đa hàm góc chơi riu, ay	0,5 °
Khe chấu kẹp tối đa Sz	0.02 mm
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lặp lại kẹp	0.04 mm
Số chấu kẹp	3
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Chức năng kẹp	3 điểm
Cấu trúc xây dựng	Cần điều khiển chuỗi chuyển động cưỡng bức
Phát hiện vị trí	cho cảm biến Hall
Mở tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	120 N
Đóng tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	87 N
Áp suất vận hành	2 bar...8 bar
Tần số làm việc tối đa của kẹp	4 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	26 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	42 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Các kim loại có hơn 5% trọng lượng đồng không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là bo mạch, đường dây, bộ kết nối điện và cuộn dây
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Mở lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	40 N
Đóng lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	29 N
Mô-men quán tính khối lượng	0.136 kgcm ²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	50 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	2 N m

Đặc tính	Giá trị
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tính	2 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tính	2 N m
Khoảng thời gian bôi trơn các phần tử dẫn hướng	10 triệu lượt
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	50 g
trọng lượng sản phẩm	96 g
Kiểu gắn	với ren trong và chốt khớp
Cổng nối khí nén	M3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp che	PA
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, hóa anốt cứng
Hàm kẹp vật liệu	thép hợp kim không gỉ